

Số: 461/QĐ-UBND

Nam Đông, ngày 11 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện Nam Đông (theo NQ 05)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung  
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của  
Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công  
xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của  
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công tác quản lý dự án sử  
dụng vốn đầu tư công; vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để sửa chữa, bảo  
trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hội  
đồng nhân dân huyện Nam Đông về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng các điểm  
du lịch cộng đồng huyện Nam Đông (theo NQ 05);*

*Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của  
Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn  
vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 huyện Nam Đông;*

*Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân huyện Nam Đông về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư  
công trình Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện Nam Đông (theo NQ 05);*

*Theo Công văn số 84/KTHT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kinh tế  
và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định báo kinh tế - kỹ thuật công trình  
Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện Nam Đông (theo NQ 05);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số  
233/TTr-TCKH ngày 09 tháng 5 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện Nam Đông (theo NQ 05) với nội dung như sau:

**1. Tên công trình:** Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện Nam Đông (theo NQ 05).

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Nam Đông.

**3. Tổ chức lập báo cáo kinh tế kỹ thuật:** Công ty TNHH 1 thành viên Đất Việt.

**4. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật:** KTS. Trịnh Quốc Trường.

**5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Khai thác tiềm năng du lịch văn hóa, sinh thái, du lịch cộng đồng kết hợp với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của cộng đồng các dân tộc huyện Nam Đông, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**6. Quy mô đầu tư và phương án xây dựng:**

*a) Đường giao thông:* Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông có chiều dài  $L=201,7m$ ; mặt cắt ngang tuyến như sau:  $B= 1,0+5,5+1,0 = 7,5m$ . Trong đó:

- Mặt đường rộng:  $B_m=5,5m$ ; Lề đường rộng:  $B_{hè}=2x1,0m$ .

- Độ dốc ngang mặt đường: 2%; độ dốc ngang lề đường: 4%.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A1, bằng bê tông nhựa rải nóng, bao gồm các lớp:

+ Lớp bê tông nhựa chặt 19mm (BTNC 19) dày 7cm.

+ Tưới nhựa thấm bảm MC70 tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m<sup>2</sup>.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I ( $D_{max}=25mm$ ), dày 15cm.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại I ( $D_{max}=37.5mm$ ), dày 18cm.

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục 10T; tải trọng thiết kế công trình: HL93.

- Nền đường đắp đất cấp phối đầm chặt  $K= 0,95$ .

*b) Thoát nước:*

- Xây dựng mới hệ thống thoát nước phù hợp với hiện trạng khu vực với chiều dài  $L=170m$ , hình dạng chữ V, kích thước 40x40x40cm, dày 12cm, bằng bê tông xi măng đá 2x4 mác 150.

- Hệ thống thoát nước dọc được bố trí chạy dọc phía phải tuyến, bố trí rãnh gia cố kết hợp hố ga và cống hộp  $V=0,75x0,75m$ ; hướng thoát nước phù hợp với hiện trạng thoát nước của khu vực.

*c) Bãi đỗ xe:*

- Bố trí bãi đỗ xe có diện tích khoảng 390,1m<sup>2</sup>, kết cấu bãi đỗ xe gồm:

+ Lớp bê tông xi măng đá 2x4 mác 300, dày 20cm.

+ Trãi bạt nilong xanh đỏ.

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 đường kính  $D_{max}=25\text{mm}$  dày 15cm.

- Bố trí bó vỉa bao quanh bãi đỗ xe, kết cấu bó vỉa bằng bê tông xi măng mác 300 đá 1x2.

- Tường chắn bao quanh khu nhà vệ sinh: Xây dựng đoạn tường chắn có chiều dài  $L=19,97\text{m}$  để chống sạt lở. Thân tường chắn xây đá hộc, móng tường chắn bằng bê tông mác 200 đá 4x6 trên lớp đệm bê tông đá 4x6 mác 100 dày 10cm. Bố trí hệ thống rãnh đỉnh sau lưng tường chắn và bãi đỗ xe đảm bảo thoát nước lưu vực, kết cấu rãnh bằng bê tông đá 2x4 mác 150 dày 12cm.

d) *Nhà vệ sinh*: Xây dựng mới nhà vệ sinh với tổng diện tích sàn khoảng  $35\text{m}^2$ . Kết cấu chính: Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép mác 200; móng tường, tường xây gạch đặc không nung; trát tường vữa xi măng mác 75, mặt trong tường ốp gạch ceramic kích thước  $300\times 600\text{mm}$  cao 2,1m, phần tường không ốp gạch sơn không bả 1 lớp lót 2 lớp màu trắng; mặt ngoài tường, mặt trước tường trong hành lang ốp tre trúc  $30\times 40\text{mm}$  đã qua xử lý mối mọt; nền lát gạch ceramic chống trượt kích thước  $300\times 300\text{mm}$ ; mặt bậc cấp, len cửa lát đá granit tự nhiên màu đen khô mặt chống trượt; xà gồ thép hộp mạ kẽm kích thước  $80\times 40\times 1,4\text{mm}$ , mái trên lợp tranh tự nhiên, dưới lợp tôn dày 0,45mm; cửa nhôm Xingfa, kính hệ 55; hệ thống kỹ thuật khác: Hệ thống cấp điện cho công trình, đèn sử dụng đèn led, hệ thống cấp thoát nước khu vệ sinh, hầm tự hoại, thiết bị vệ sinh... đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và sử dụng.

**7. Địa điểm xây dựng:** Xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông.

**8. Diện tích sử dụng đất:** Khoảng 0,4 ha.

**9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:** Nhóm C, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

**10. Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng:** Lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định.

**11. Tổng mức đầu tư:** **2.225.000.000 đồng**

*(Hai tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu đồng)*

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	1.715.581.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án	:	46.082.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	212.290.000 đồng
	- Chi phí khác	:	12.888.000 đồng
	- Chi phí giải phóng mặt bằng	:	200.000.000 đồng
	- Dự phòng	:	38.159.000 đồng

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách huyện.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**14. Thời gian thực hiện dự án:** 02 năm.

**15. Đơn vị tiếp nhận công trình:** Theo quy định phân cấp hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Thượng Lộ và Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

**Trần Quốc Phụng**